

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Trị
2. Ông Hà Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã GH, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn BS, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 7 năm 2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày: Vợ chồng chị X anh Đ đăng ký kết hôn ngày 14/3/2005, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại thôn Bích Sơn, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, nên chị X và anh Đ thường xuyên xảy ra việc cãi vã, xô xát. Hai vợ chồng nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn và được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề. Từ tháng 10 năm 2019, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị X đã đưa con chung thứ hai là cháu Tạ Tiến Đ1 về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn Đồi Mai, xã GH, huyện GV để sinh sống. Từ đó

cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 02 con chung, cháu lớn tên là Tạ Tiến Anh, sinh ngày 12/8/2005; cháu nhỏ tên là Tạ Tiến Đ1, sinh ngày 15/5/2014. Từ khi chị X và anh Đ sống ly thân thì chị X đưa cháu Đ1 về ở cùng với chị X tại nhà bố mẹ đẻ chị X. Khi ly hôn chị X đề nghị giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Tiến Đ1; anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Tiến Anh cho đến khi các cháu trưởng thành. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: chị X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, anh Đ có bản tường trình ngày 12/7/2021 xác định việc kết hôn, nơi sinh sống như chị X đã trình bày; vợ chồng anh có mâu thuẫn dẫn đến việc chị X đã về nhà bố mẹ đẻ chị X sinh sống từ năm 2019 như chị X trình bày là đúng. Anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng là do một phần về kinh tế, một phần do tác động bên ngoài đến tình cảm của vợ chồng. Anh Đ cũng xác định tình cảm với chị X vẫn còn, chị X đề nghị giải quyết ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh Đ xác định con chung như chị X trình bày là đúng. Hiện nay cháu Tạ Tiến Anh đang ở cùng với anh còn cháu Tạ Tiến Đ1 ở cùng với chị X.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Đ xác định không có.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị X được ly hôn anh Tạ Văn Đ. Giao cho chị Trần Thị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tạ Tiến Đ1, sinh ngày 15/5/2014; Giao cho anh Tạ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tạ Tiến Anh, sinh ngày 12/8/2005, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV (Biên lai số AA/2019/0000325 ngày 23/7/2021).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Tạ Văn Đ có nơi cư trú tại: xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng Đ1, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Tạ Văn Đ, anh Đ vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Tạ Văn Đ vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, chị Trần Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị X theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị X và anh Tạ Văn Đ được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2005, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì quá trình chung sống chị X và anh Đ hạnh phúc được thời gian dài thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nên chị X và anh Đ thường xuyên xảy ra việc cãi, chửi nhau. Điều này cũng phù hợp với xác nhận của trưởng thôn Bích Sơn, xã G và của Ủy ban nhân dân xã G, huyện GV ngày 01/9/2021.

Hôn nhân chỉ bền vững khi vợ chồng yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Xét, chị Trần Thị X yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn Đ do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống; trong đơn trình bày anh Đ có trình bày hai vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên từ đầu năm 2019 cho đến nay anh chị sống ly thân.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập anh Đ đến Tòa án làm việc và hòa giải, động viên anh chị hàn gắn, đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia, điều đó thể hiện anh Đ không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị X; vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng hai năm và ít khi gặp gỡ trò chuyện, trường hợp vợ chồng gặp nhau cũng chỉ là vì các vấn đề liên quan đến con cái. Do vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị X và anh Tạ Văn Đ đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị X với anh Tạ Văn Đ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị X, anh Đ có 02 con chung, cháu lớn tên là Tạ Tiến Anh, sinh ngày 12/8/2005, cháu nhỏ tên là Tạ Tiến Đ1, sinh ngày 15/5/2014. Từ khi chị X và anh Đ sống ly thân thì chị X đưa cháu Đ1 về ở cùng với chị X tại nhà bố mẹ đẻ chị X. Còn cháu Tạ Tiến Anh ở cùng với anh Đ. Khi ly hôn chị X đề nghị giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Tiến Đ1; anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Tiến Anh cho

đến khi các cháu trưởng thành và hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tại bản tường trình ngày 12/7/2021 trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, anh Đ cũng xác định con chung như chị X trình bày, tuy nhiên anh không có quan điểm, ý kiến gì về phần con chung.

Xét thấy hiện nay các cháu đều đã trên 7 tuổi, cháu Tạ Tiến Anh có nguyện vọng ở với bố, cháu Tạ Tiến Đ1 có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Bản thân chị X, anh Đ đang nuôi dưỡng các cháu tốt, đảm bảo các điều kiện cho các cháu sinh hoạt học hành cũng như phát triển tâm sinh lý. Chị X và anh Đ đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, khả năng tạo ra thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như xem xét đến nguyện vọng của các cháu, cần giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tạ Tiến Đ1, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Tiến Anh.

[4]. Về cấp dưỡng cho con: chị X và anh Đ đều là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên chị X và anh Đ đều có thể nuôi dưỡng các con chung được tốt. Mặc dù anh Đ không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng cho con, nhưng chị X đề nghị chị và anh Đ không ai phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị X là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản và công nợ chung: chị X và anh Đ đều xác định không có; chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị X được ly hôn với anh Tạ Văn Đ.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Trần Thị X tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Tiến Đ1, sinh ngày 15/5/2014; Giao cho anh Tạ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Tiến Anh, sinh ngày 12/8/2005, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị X, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Trần Thị X và anh Tạ Văn Đ xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện GV theo biên lai số AA/2019/0000325, ngày 23/7/2021.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Hoàng Giáp